



HƯỚNG DẪN

J05544

2025-01-23



BỘ STREET PERFORMANCE BIG BORE STAGE IV - 103 INCH KHỐI

THƯỜNG

Mã số bộ sản phẩm

92500011

Mẫu xe

Để biết phụ tùng phù hợp với mẫu xe nào, vui lòng tham khảo Catalog Bán lẻ P&A hoặc mục Phụ tùng và Phụ kiện trên trang web www.harley-davidson.com (chỉ có tiếng Anh).

Yêu cầu lắp đặt

Bộ sản phẩm này dành cho các xe có dung tích xi lanh 103 CI với đường kính xi lanh 3.875. Nếu xi lanh bị hư hỏng hoặc mòn, hãy thay thế các cụm xi lanh (Mã phụ tùng 16547-99A, bắt buộc 2).

Bộ sản phẩm này cũng yêu cầu mua riêng Bộ giữ truyền động trực cam (91800088) và Bộ bảo dưỡng trực cam (17045-99D). Có sẵn tại đại lý Harley-Davidson.

Bạn cũng nên mua riêng Bộ đệm cam (25928-06). Bộ sản phẩm này bao gồm 5 miếng đệm khác nhau để căn chỉnh không phù hợp.

Xem các phần liên quan trong sách hướng dẫn sử dụng để biết các dụng cụ đặc biệt cần thiết để lắp đặt bộ sản phẩm này.

Để lắp đặt đúng bộ sản phẩm này cũng cần dùng phần mềm Digital Technician™ tại đại lý Harley-Davidson.

⚠ CẢNH BÁO

Sự an toàn của người lái và người ngồi sau phụ thuộc vào việc lắp đặt chính xác bộ chi tiết này. Sử dụng các quy trình thích hợp trong hướng dẫn bảo dưỡng. Nếu bạn không đủ khả năng làm theo quy trình hoặc không có đúng dụng cụ, hãy nhờ đại lý của Harley-Davidson thực hiện việc lắp đặt. Việc lắp sai bộ chi tiết này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. (00333b)

LƯU Ý

Tờ hướng dẫn này có tham chiếu đến thông tin hướng dẫn bảo dưỡng. Công tác lắp đặt này yêu cầu sử dụng đúng sách hướng dẫn bảo dưỡng dành cho mẫu xe. Bạn có thể lấy hướng dẫn bảo dưỡng này tại đại lý của Harley-Davidson.

Các chi tiết trong bộ sản phẩm

Xem Hình 1 tới Hình 3, và Bảng 1 tới Bảng 3.

LƯU Ý

Việc lắp đặt bộ sản phẩm này nếu do Đại lý được ủy quyền của Harley-Davidson thực hiện thì sẽ không ảnh hưởng đến việc bảo hành xe có giới hạn của bạn.

Nhãn thông tin sản phẩm có trong bộ sản phẩm này tuân thủ yêu cầu của quy định phát thải của Ủy ban Tài nguyên Không

khí California (CARB) cho tất cả các mẫu xe Touring đời 2010 - 2012. Hãy dán nhãn này ở bên phải bộ khung, ngay dưới nhãn dán số VIN. Ngoài tiểu bang California, những nơi khác không yêu cầu có nhãn này.

Bộ dụng cụ chuyển đổi này chỉ dành cho các ứng dụng hiệu suất cao. Phụ tùng trong bộ sản phẩm tăng hiệu suất động cơ này được luật pháp cho phép bán hoặc sử dụng tại California trên những phương tiện mô tô hạn chế ô nhiễm.

Các chi tiết trong bộ sản phẩm tăng hiệu suất động cơ chỉ dành cho tay lái lão luyện.

THÁO

Chuẩn bị bảo dưỡng

1. Cố định vị trí của xe mô tô trên độ dốc phù hợp.

LƯU Ý

Nếu xe được trang bị Hệ thống an ninh thông minh Harley-Davidson, hãy xem Hướng dẫn sử dụng dành cho chủ sở hữu để tắt hệ thống.

2. Tháo yên. Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.

⚠ CẢNH BÁO

Khi bảo dưỡng hệ thống nhiên liệu, không hút thuốc hay để ngọn lửa hở hoặc tia lửa xuất hiện trong khu vực xung quanh. Xăng là vật liệu cực kỳ dễ cháy nổ, có khả năng gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. (00330a)

3. Tháo bình xăng. Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.
4. Tháo cầu chì chính. Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.

Tháo các bộ phận của động cơ

1. Tháo cụm lọc gió đang sử dụng. Tham khảo phần THÁO LỌC GIÓ trong sách hướng dẫn bảo dưỡng.
2. Tháo hệ thống xả đang sử dụng. Tham khảo phần THÁO HỆ THỐNG XẢ trong sách hướng dẫn bảo dưỡng.
3. Tháo rời động cơ đầu cuối và lắp ráp tám cam. Tham khảo các phần ĐỘNG CƠ phù hợp trong sách hướng dẫn bảo dưỡng.
4. Loại bỏ lò xo màng ly hợp hiện có. Tham khảo phần THÁO CÓN trong sách hướng dẫn bảo dưỡng.

LẮP ĐẶT

Lắp đặt linh kiện côn và động cơ

1. Xem Hình 3. Kiểm tra vòng bi kim trục cam (7) và thay thế nếu cần thiết.

2. Xem Hình 1 đến Hình 3 . Lắp ráp các trục cam vào đĩa cam, đầu xi lanh và phần trên của động cơ bằng các bộ phận từ bộ dụng cụ. Tham khảo các phần **ĐỘNG CƠ** phù hợp trong sách hướng dẫn bảo dưỡng.
3. Lắp ráp thân bướm ga từ bộ dụng cụ bằng kim phun, đường nhiên liệu và đường ray nhiên liệu nguyên bản. Tham khảo hướng dẫn trong bộ thân bướm ga được cung cấp.
4. Lắp ráp cụm thân bướm ga vào động cơ bằng các mặt bích nạp và gioăng được cung cấp trong bộ dụng cụ thân bướm ga. Tham khảo hướng dẫn từ bộ thân bướm ga được cung cấp.
5. Lắp lò xo màng ly hợp từ bộ dụng cụ. Tham khảo **LẮP ĐẶT CÔN** trong sách hướng dẫn bảo dưỡng.
6. Lắp hệ thống xả. Tham khảo phần **LẮP ĐẶT HỆ THỐNG XẢ** trong sách hướng dẫn bảo dưỡng.
7. Lắp ráp cụm lọc gió. Tham khảo phần **LẮP ĐẶT LỌC GIÓ** trong sách hướng dẫn bảo dưỡng.

Lắp ráp Bước cuối

1. Lắp cầu chì chính. Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.
2. Lắp bình xăng. Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.

3. Lắp yên xe. Sau khi lắp, kéo yên xe lên để kiểm tra xem yên được lắp chắc chắn hay chưa. Xem sách hướng dẫn bảo dưỡng.

THÔNG BÁO

Bạn phải hiệu chỉnh lại ECM khi lắp bộ chi tiết này. Nếu bạn không hiệu chỉnh lại ECM đúng cách, động cơ có thể bị hư hỏng nghiêm trọng. (00399b)

THÔNG BÁO

Để lắp đặt bộ này, xe phải được cập nhật hiệu chỉnh bằng Digital Technician. Việc không tải được bản cập nhật hiệu chỉnh trước khi khởi động mô tô sẽ dẫn đến lỗi ACR. (00567b)

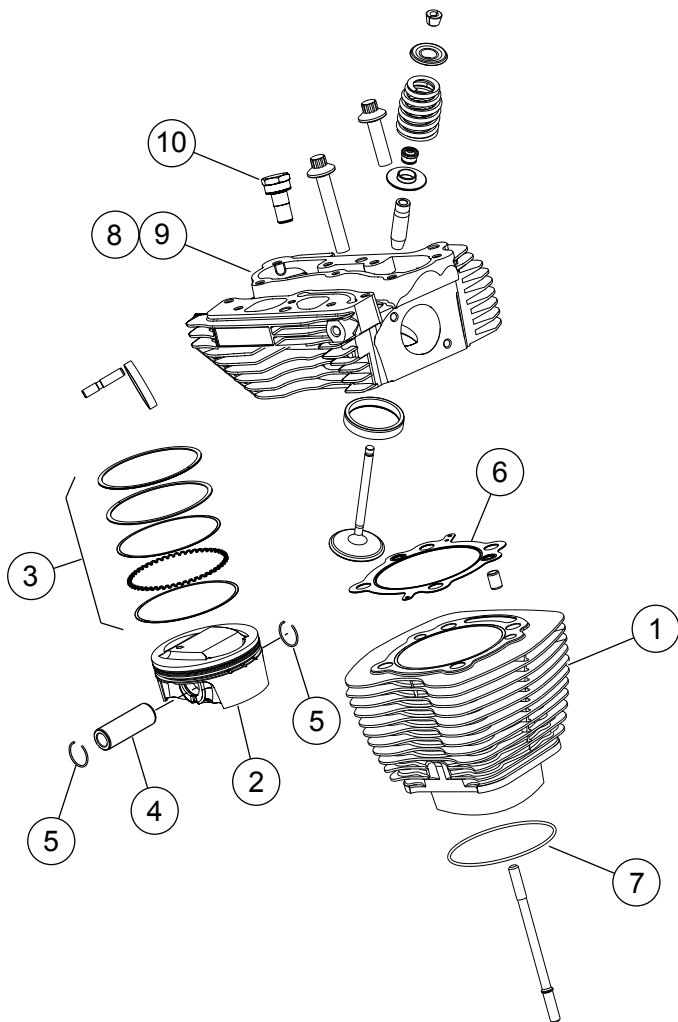
4. Khởi động và chạy động cơ. Làm lại vài lần để xác nhận động cơ hoạt động tốt.

Vận hành

Tham khảo phần **QUY TẮC CHẠY RÓT ĐA** trong Hướng dẫn Sử dụng để chạy xe.

PHỤ TÙNG

is03918j



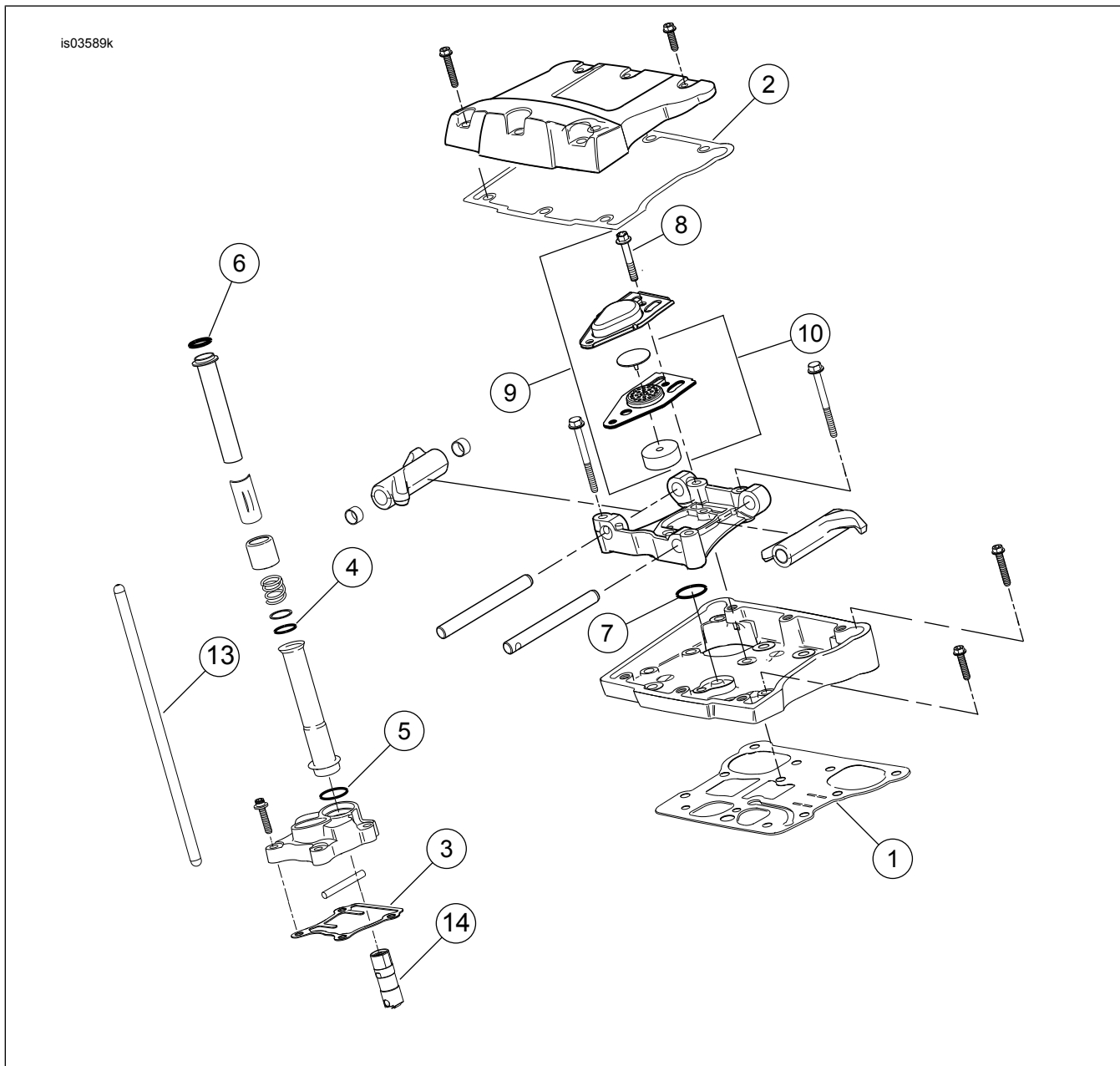
Hình 1. Phụ tùng: Bộ dụng cụ Screamin' Eagle TC 103 (1690 cc) Stage 4

Bảng 1. Bảng phụ tùng: Bộ dụng cụ Screamin' Eagle TC 103 (1690 cc) Stage 4

Mặt hàng	Mô tả (Số lượng)	Số bộ phận	Mặt hàng	Mô tả (Số lượng)	Số bộ phận
1	cụm xi lanh 3.875 (màu đen) (2)	Bán rời	7	Gioăng chữ O, để xi lanh	11256
2	Pít-tông (2)	Không bán rời	8	Cụm đầu xi lanh, phía trước (màu đen)	16500014A
3	Bộ vòng pít-tông (2)	22457-10	9	Cụm đầu xi lanh, phía sau (màu đen)	16500015A
4	Chốt pít-tông (2)	22455-03	10	Phích cắm nhả nén tự động (ACR)	16648-08A

Bảng 1. Phụ tùng: Bộ dụng cụ Screamin' Eagle TC 103 (1690 cc) Stage 4

Mặt hàng	Mô tả (Số lượng)	Số bộ phận	Mặt hàng	Mô tả (Số lượng)	Số bộ phận
5	Khuyên hãm pít-tông (4)	22097-99	Lưu ý: Bộ pít-tông (22144-08B) bao gồm các chi tiết từ 2 đến 5. Đối với các thành phần lắp ráp đầu xi lanh (8, 9), tham khảo tờ hướng dẫn J05340.		
6	Vòng đệm, nắp xi lanh (2)	16787-99A			



Hình 2. Phụ tùng: Bộ dụng cụ Screamin' Eagle TC 103 (1690 cc) Stage 4

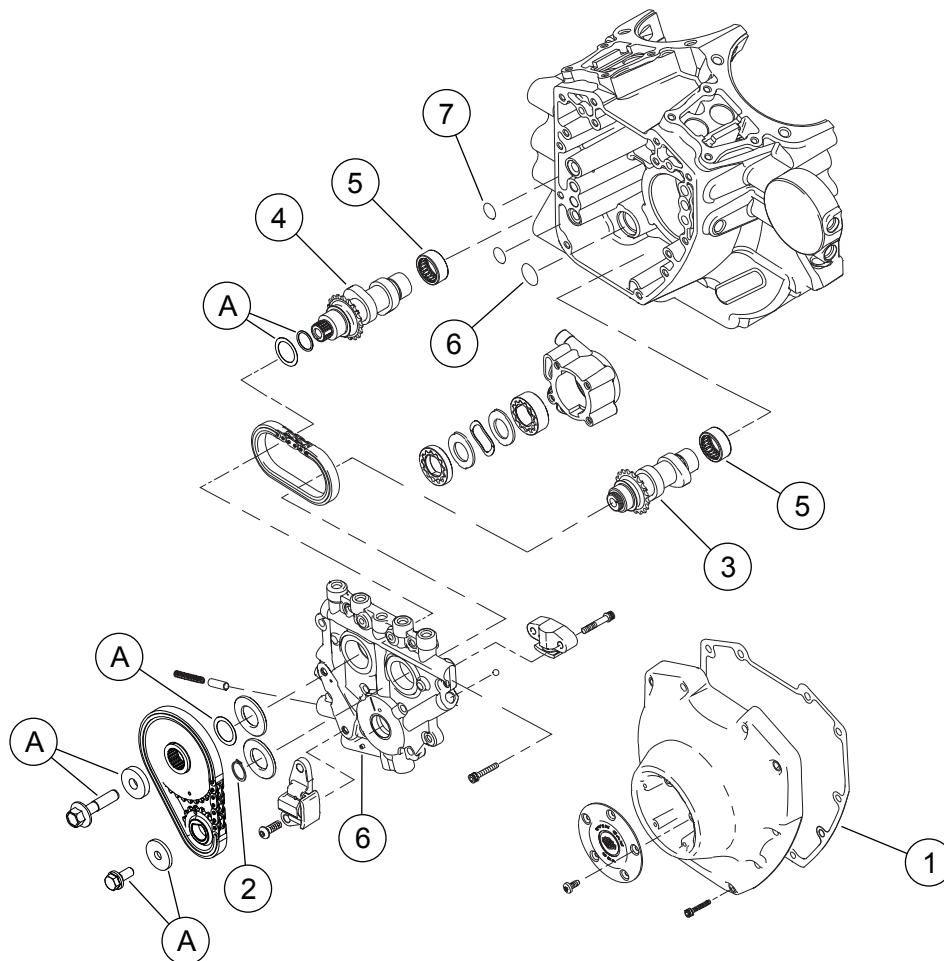
Bảng 2. Phụ tùng: Bộ dụng cụ Screamin' Eagle TC 103 inch khối (1690 cc) Stage 4

Mặt hàng	Mô tả (Số lượng)	Số bộ phận	Mặt hàng	Mô tả (Số lượng)	Số bộ phận
1	Gioăng mặt bích, đế nắp xi lanh (2)	16719-99A	10	Cụm vách chắn (2)	26500002
2	Gioăng mặt bích, mặt trên xi lanh (2)	17386-99A	11	Phốt, đầu vào EFI (2) (không hiển thị)	29995-86B
3	Gioăng, ốp cam (2)	18635-99B	12	Phốt, cảm biến bán độ (2) (Không hiển thị)	11291
4	Gioăng chữ O, ốp cần đẩy giữa (4)	11.132A	13	Bộ thanh đẩy khớp nối hoàn hảo	18400-03

Bảng 2. Phụ tùng: Bộ dụng cụ Screamin' Eagle TC 103 inch khối (1690 cc) Stage 4

Mặt hàng	Mô tả (Số lượng)	Số bộ phận	Mặt hàng	Mô tả (Số lượng)	Số bộ phận
5	Gioăng chữ O, ốp cần đẩy phía dưới (4)	11.145A	14	Bộ tappet (phải được mua riêng, nếu cần)	18572-13
6	Gioăng chữ O, ốp cần đẩy phía trên (4)	11293	Lưu ý: Cụm ống thở 17025-03A bao gồm các chi tiết 8 đến 10. Các chi tiết từ 1 đến 11 được bao gồm trong Bộ Sửa Chữa Phần Trên (17052-99C) và các chi tiết 6 và 7, Hình 1.		
7	Gioăng chữ O, hỗ trợ trục cò (2)	11270			
8	Ống thông hơi (4)	4400			
9	Lắp Ống thông hơi (2)	17025-03A			

1959057



Hình 3. Phụ tùng: Bộ dụng cụ Screamin' Eagle Pro 103 (1690 cc) Stage 4

Bảng 3. Phụ tùng: Bộ dụng cụ Screamin' Eagle TC 103 (1690 cc) Stage 4

Mặt hàng	Mô tả (Số lượng)	Số bộ phận
1	Gioăng, nắp cam	25244-99A
2	Vòng hãm	11461
3	Trục cam, phía trước, SE-259E	Không bán rời
4	Trục cam, phía sau, SE-259E	Không bán rời
5	Vòng bi, kim (2) (cần mua riêng, nếu cần)	9215
6	Vòng đệm chữ O, bơm dầu đến tâm cam	11293
7	Vòng đệm chữ O, tâm cam đến cacte (2)	11301
8	Bộ body kit bướm ga ETC 58 mm (không hiển thị)	27713-08
9	Lò xo màng ly hợp (không hiển thị)	37951-98
Các chi tiết được đề cập trong tài liệu nhưng không có trong bộ sản phẩm:		
A	Bộ lưu giữ ổ đĩa cam (bao gồm vít và vòng đệm)	91800088
Lưu ý: Các chi tiết 1, 4, 8 và 9 được bao gồm trong Bộ gioăng cam (17045-99D). Các chi tiết 5 và 6 có sẵn trong Bộ Cam (25482-10).		